

Bản án số: 06/2019/HS-PT
Ngày 18-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Ông Trương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 157/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Th N (tên gọi khác: Út), sinh ngày 14 tháng 5 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn LB, xã H Th, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Diễn viên múa; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn B, sinh năm 1964; mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình, Chồng: Võ Văn Nh (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất: 04 tuổi.

Tiền sự; tiền án: Không.

*** Quá trình nhân thân:** Lúc nhỏ ở với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 12/12 tại trường Trung học văn hóa tỉnh Thừa Thiên Huế sau đó làm nghề diễn viên múa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người làm chứng:** - Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn B T, xã B Th, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Lê Đức L, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn MCh, xã H C, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 10/6/2018, tại quán Bar Astar số 09 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Th N đang cất giấu phía sau ghế ngồi của bị cáo 01 gói ni lông có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 gói nilông viên đỏ bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh. Nguồn gốc ma túy nêu trên là do 01 nam thanh niên tên Long không rõ lai lịch cho bị cáo Nguyễn Thị Th N, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 181/GĐ ngày 13/6/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 0,3137g là ma túy loại Ketamine.

Mẫu 04 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 1,5712g là ma túy loại MDMA.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 195/2018/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định như sau:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th N 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, giải quyết án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/11/2018, bị cáo Nguyễn Thị Th N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị:

Xét tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Th N không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nhi mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Th N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Th N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/6/2018, tại quán Bar Astar ở số 09 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, Nguyễn Thị Th N bị cơ quan Công an bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,3137g ma túy loại Ketamine và 1, 5712g ma túy loại MDMA, tổng tỷ lệ % của hai chất ma túy là 32,9925%, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nhi đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét đặc điểm nhân thân của bị cáo là chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình đang nuôi con nhỏ, không phạm phải tình tiết tăng nặng nào mà xử phạt bị cáo 01 năm tù là đúng mức, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Th N phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 136, khoản 1 điều 344, điều 345, điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

1. Không Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th N (tên gọi khác: Út) 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Th N phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục thi hành án thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

(Đã ký)

Trần Hưng Bính